

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước
về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 415/TTr-STNMT ngày 25 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và đoàn thể; các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 11.. tháng 11. năm 2022.

Nơi nhận: 16

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để giám sát);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- CVP; các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Bạc Liêu; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm CB-TH; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, (TQ114).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Cận

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Kèm theo Quyết định số: 3/H /2022/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hoá các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm phân công, phân cấp trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Chương II
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP**

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo khoản 1 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo khoản 2 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại Điều 33 và Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 37 Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

5. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

6. Thực hiện công khai thông tin về môi trường theo khoản 4 và khoản 8 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

7. Thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 108 và khoản 2 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

8. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường.

9. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

3. Thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 38 Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND.

4. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT.

5. Thực hiện tiếp nhận đăng ký môi trường theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 49 Luật bảo vệ môi trường và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo điểm e khoản 1 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường.

Chương III **QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG** **CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH**

Điều 6. Trách nhiệm chung

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung, nhiệm vụ có liên quan về bảo vệ môi trường được quy định tại Quyết định này thuộc lĩnh vực phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương; chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương; nội dung về bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định, trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

4. Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường của địa phương; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT.

8. Chủ trì, tổ chức tập huấn, truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tham mưu hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung những văn bản không còn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường hiện hành.

10. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường; đánh giá, yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường; xử lý vi phạm pháp luật về

bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì tổng hợp, cân đối nhu cầu kinh phí, thẩm định kế hoạch và dự toán ngân sách từ nguồn sự nghiệp môi trường hàng năm của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

12. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của lực lượng Công an nhân dân; chỉ đạo, tổ chức hoạt động phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật; huy động lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, Công an tỉnh có trách nhiệm:

- a) Hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do hỏa hoạn.
- b) Chủ trì tham mưu Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức hoạt động ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh do hỏa hoạn gây ra.
- c) Chỉ đạo lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cảnh sát phòng, chống tội phạm môi trường và cơ quan công an các cấp tham gia ứng phó sự cố môi trường theo yêu cầu của cơ quan, cấp có thẩm quyền.
- d) Chỉ đạo và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực xảy ra sự cố môi trường; điều tra làm rõ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm bảo đảm cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường với các lực lượng kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua các nội dung sau đây:

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường; đối với các đối tượng thuộc kế hoạch kiểm tra, thanh tra hàng năm do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt thì không kiểm tra, trừ trường hợp phát hiện dấu hiệu hoạt động phạm tội về bảo vệ môi trường hoặc thực hiện theo quy định pháp luật về tố tụng hình sự hoặc phải ngăn chặn ngay hành vi vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường đang xảy ra; phối hợp với cơ quan khác có chức năng kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường cung cấp thông tin về các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các đối tượng

thuộc kế hoạch kiểm tra, thanh tra hàng năm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

c) Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền, lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cùng cấp để phối hợp.

d) Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường gửi văn bản tổng hợp kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cùng cấp để tổng hợp, theo dõi.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quốc phòng; xây dựng, tổ chức lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; tham gia quan trắc môi trường xuyên biên giới, nước biển xa bờ theo quy định của pháp luật.

2. Công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, xây dựng lực lượng và bố trí nguồn lực, trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện.

b) Chủ trì tham mưu Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh tham gia ứng phó sự cố môi trường cấp quốc gia theo sự phân công của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Chỉ đạo các cơ quan quân sự địa phương các cấp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác ứng phó sự cố môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng

1. Tham gia với các lực lượng chức năng ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác trái phép tài nguyên, gây hại đến môi trường ở khu vực biên giới biển.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, ngành có liên quan triển khai việc học tập, nghiên cứu và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho các đơn vị trực thuộc.

3. Chủ trì tham mưu Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh tổ chức hoạt động ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh do tràn dầu gây ra; tham gia ứng phó sự cố môi trường cấp quốc gia theo sự phân công của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công, đầu tư phát triển thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ kế hoạch và Đầu tư.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển sạch, phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường; hạn chế việc tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chỉ tiếp nhận các dự án có công nghệ cao, công nghiệp sạch, thân thiện môi trường; kiên quyết từ chối các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều năng lượng, có nguy cơ lớn gây ô nhiễm môi trường.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế ưu tiên đối với các dự án đầu tư xây dựng các hệ thống, cơ sở hạ tầng xử lý môi trường, các dự án bảo vệ môi trường ở các ngành, các cấp như kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, tái chế chất thải, vệ sinh môi trường.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chi tiết về ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường trong hoạt động đấu thầu thực hiện dự án, nhiệm vụ đối với nhà thầu, nhà đầu tư sử dụng các sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các cơ chế, chính sách hướng dẫn thực hiện và khuyến khích triển khai mô hình khu công nghiệp sinh thái.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển bảo đảm yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, nguồn lực bảo vệ môi trường trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan xem xét, tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hướng dẫn nội dung chi ngân sách cho hoạt động ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì hướng dẫn và giám sát các đơn vị, cá nhân trong thực hiện các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật phòng chống, ứng phó sự cố môi trường do thiên tai, vỡ đê, hồ, đập, cháy rừng và dịch bệnh trên vật nuôi gây ra theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chịu trách nhiệm về quản lý, bảo vệ môi trường ở các công trình thủy lợi, đê điều, bảo vệ tài nguyên rừng và các khu bảo tồn, cung cấp nước sạch ở vùng nông thôn, chống xói mòn đất; hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng các loại phân bón, thuốc thú y, hóa chất trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp để tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: Quản lý giống cây trồng, giống vật nuôi biến đổi gen và sản phẩm của chúng, công tác an toàn thực phẩm sản phẩm nông sản. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật về phát triển rừng và đa dạng sinh học.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện cơ chế chính sách về bảo vệ môi trường làng nghề, thực thi có hiệu quả các công cụ quản lý môi trường; triển khai các mô hình công nghệ, các biện pháp kỹ thuật để xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề; tăng cường công tác truyền thông và nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường làng nghề.

5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi; tiêu hủy thủy sản gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan xây dựng và chỉ đạo thực hiện bảo vệ môi trường trong xây dựng kế hoạch phòng tránh thiên tai, dịch bệnh. Chủ trì tham mưu Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức hoạt động ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh do thiên tai, vỡ đê, hồ, đập, cháy rừng, dịch bệnh trên vật nuôi gây ra; tham gia ứng phó sự cố môi trường cấp quốc gia theo sự phân công của Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

7. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT.

8. Phối hợp kiểm tra và xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, các nhà máy chế biến thủy sản gây ô nhiễm môi trường.

9. Phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định nguyên nhân và hướng khắc phục các sự cố ô nhiễm môi trường thủy vực và trong đất.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Kiểm tra, hướng dẫn các quy định về xây dựng và bảo vệ môi trường trong quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư, khu dịch vụ tập trung; không cấp phép xây dựng đối với các cơ sở chưa thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra đối với các hoạt động xây dựng kết

cầu hạ tầng thu gom rác thải, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải tại đô thị, khu sản xuất dịch vụ tập trung, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, làng nghề và khu dân cư tập trung đáp ứng các quy định về xây dựng và bảo vệ môi trường. Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế hệ thống thu gom chất thải rắn phù hợp với việc phân loại chất thải rắn tại nguồn của khu trung tâm thương mại kết hợp với căn hộ, chung cư kết hợp với văn phòng, tổ hợp công trình cao tầng có chức năng hỗn hợp; hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp liên quan tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. Kiểm tra hướng dẫn việc bảo vệ môi trường đối với hoạt động giao thông vận tải; thực hiện việc tuân thủ quy chuẩn môi trường về khí thải của các phương tiện tham gia giao thông; có kế hoạch xử lý các phương tiện giao thông thủy, bộ gây ô nhiễm môi trường theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.

2. Tăng cường việc kiểm tra các phương tiện vận chuyển đặc biệt là vận chuyển vật liệu xây dựng, hàng nguy hiểm, hàng hóa và vật liệu có nguy cơ gây sự cố môi trường tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông.

3. Đề xuất việc lồng ghép các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường của dự án vào quá trình thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, biện pháp thi công và tổ chức giám sát thực hiện trong quá trình thi công công trình giao thông.

4. Nghiên cứu, đề xuất thúc đẩy phát triển giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các phương án về sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị, phương tiện, vật tư vận tải trong phạm vi phụ trách tham gia ứng phó sự cố môi trường theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

6. Triển khai hướng dẫn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển và đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-dôn trong hoạt động hàng hải, hàng không theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tuyên truyền, triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành; tổ chức kiểm tra, việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực y tế, xây dựng quy hoạch và triển khai thực hiện quản lý chất thải y tế;

kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng biện pháp xử lý nước thải, rác thải y tế.

2. Chủ trì triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, sức khỏe môi trường và các hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức việc thống kê nguồn thải, đánh giá mức độ ô nhiễm, xử lý chất thải của bệnh viện, cơ sở y tế và hoạt động khác trong lĩnh vực quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp trong phòng và dập dịch; phối hợp với các ngành, các cấp trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, định hướng việc bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Phối hợp tổ chức thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý hóa chất, xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu. Hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do rò rỉ, phát tán hóa chất độc trong lĩnh vực công nghiệp. Chủ trì tham mưu Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức hoạt động ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh do rò rỉ, phát tán hóa chất độc trong lĩnh vực công nghiệp; tham gia ứng phó sự cố môi trường cấp quốc gia theo sự phân công của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý hoạt động của các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đề xuất và có phương án triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý.

5. Phối hợp xây dựng kế hoạch rà soát các khu, điểm, cơ sở ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực công thương và lộ trình thực hiện khắc phục, di dời; khắc phục sự cố môi trường các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý.

6. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế khuyến khích các đơn vị đầu tư dự án phát triển ngành công nghiệp môi trường, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch phát triển cụm công nghiệp và chiến lược phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Hướng dẫn, kiểm tra an toàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các Sở,

Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để giảm thiểu tác động đến môi trường; phát triển thị trường công nghệ tập trung, ưu tiên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, trường học đưa nội dung giáo dục bảo vệ môi trường tích hợp, lồng ghép vào một số môn học trong giờ chính khoá và hoạt động ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp cho các cấp học trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các ngành liên quan phát động, tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tiết kiệm tài nguyên, tái sử dụng chất thải,.. theo từng chủ điểm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có sáng kiến và áp dụng các giải pháp công nghệ trong bảo vệ môi trường.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ và các quy định khác của pháp luật để phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng, lạc hậu, chất lượng kém và gây ô nhiễm môi trường vào tỉnh.

5. Hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do rò rỉ phóng xạ, hạt nhân. Chủ trì tham mưu Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức hoạt động ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh do rò rỉ phóng xạ, hạt nhân gây ra; tham gia ứng phó sự cố môi trường quốc gia theo sự phân công của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Hướng dẫn triển khai quy chuẩn kỹ thuật môi trường, công bố tiêu chuẩn quốc gia về môi trường theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp xây dựng, ban hành và thực hiện hướng dẫn kỹ thuật hiện có tốt nhất theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện truyền thông các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường; các tấm gương người tốt, việc tốt, mô hình về bảo vệ môi trường và việc làm chưa tốt của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường.

2. Tiếp tục duy trì và xây dựng đưa tiêu chí giữ gìn môi trường vào quá trình xét tổ chức, cơ quan, xã, phường, thị trấn và gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

3. Tổ chức thực hiện quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch; phát triển cơ sở lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch thân thiện môi trường.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Tham gia ý kiến đối với các cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

2. Hàng năm, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình kế hoạch thu phí, lệ phí, thuế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về việc kê khai, nộp phí, quyết toán tiền phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và các loại chất thải theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bạc Liêu

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường; nêu gương những tổ chức, cá nhân làm tốt, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 24. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật. Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức triển khai, khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn trong các cơ sở công nghiệp, các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý. Phối hợp với Trung ương xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hiệu quả tài nguyên trong khu công nghiệp, tiến tới áp dụng chung cho các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

4. Phải có bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường, có nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm.

5. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ khu công nghiệp tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 75 và Điều 157 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 26. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 158 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện và quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Hàng năm gửi báo cáo các hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực phụ trách về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.